

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Đường Vào cõi tục

Sơ An Giả

HIÊN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH

NĂM ẤT MÃO
1975

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIÊN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/03/2013

Tâm Nguyên

ĐƯỜNG VÀO CÔI TỤC

Đề Tài Thuyết Trình của

NGUYỄN LONG THÀNH

Tại Khảo Cứu Vụ

Tòa Thánh Tây Ninh ngày 10-06-1973

Dưới quyền Chủ Tọa của

Ngài Bảo-Đạo

HỒ TẤN KHOA

Hiệp Thiên Đài & Khảo Cứu Vụ

MỤC LỤC

❖ ĐƯỜNG VÀO CỐI TỤC.....	9
▪ LỜI GIỚI THIỆU.....	13
▪ QUAN NIỆM GIA ĐÌNH.....	15
▪ PHÉP HÔN PHỐI.....	19
Nghĩ Lễ Và Ý Nghĩa.....	19
Kinh Hôn Phối.....	20
▪ CHÚ GIẢI KINH HÔN PHỐI.....	23
▪ DUYÊN HAY NỢ.....	29
▪ NGUYÊN KHÍ CỦA THAI BÀO.....	33
▪ CÂU CHUYỆN TÌNH DỤC.....	35
I– Nhơn Đạo Và Tình Dục.....	35
II– Luật Đạo Về Tình Dục.....	38
III– Cuộc Khủng Hoảng Ái Tình.....	42
IV– Phương Pháp Chế Ngự Tình Dục.....	45
1. Phương pháp thứ I.....	47
2. Phương pháp thứ II.....	48
3. Phương pháp thứ III.....	49
V– Thăng Hoa Năng Lực Tính Dục.....	51
❖ PHỤ LỤC.....	57
▪ VÀI NÉT SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998).....	59
1. Phần xã hội.....	63
2. Phần Đạo.....	63
3. Phần tâm linh.....	65

- HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH
(1942–1998) 67



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

ĐƯỜNG VÀO CỐI TỤC

- Lời Giới Thiệu**
- Quan Niệm Gia Đình**
- Phép Hôn Phối**
- Kinh Hôn Phối**
- Chú Giải Kinh Hôn Phối**
- Duyên Hay Nợ**
- Nguyên Khí Của Bào Thai**
- Câu Chuyện Tình Dục**

ĐƯỜNG VÀO CỘI TỤC

CÁI NHÌN VỀ SEX TRONG TƯ TƯỞNG ĐẠO GIÁO

Góp nhặt ý kiến từ các quyển:

- **Khái niệm về vũ trụ quan và nhân sinh quan Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** – DẤ TRUNG TỬ.
- **Nữ Trung Tòng Phận** – CHƠN LINH BÀ ĐOÀN THỊ ĐIỂM.
- **Chú giải kinh Thế Đạo** – NLT.
- **Đời sống của người tín đồ Cao Đài** – NLT.
- **Đời người** – NLT.
- **Câu chuyện tình dục** – NLT.

LỜI GIỚI THIỆU

TÁI THỂ gốc của vũ trụ là một sức sống nhiệm mầu, thuần nhất, bàng bạc khắp nơi, bao la vô cùng tận, là tâm của vũ trụ khi tịnh vô ngã, khi động hữu ngã, là khối sáng Đại linh quang, là Thượng Đế đầy quyền năng sáng tạo, vận hành. Khi cư ngụ trong một hạt điện tử, một đơn bào, một khối đa bào thì sự sống linh diệu ấy phải vận hành trong giới hạn hình thể hữu sanh hữu diệt của vật loại và vạn loại và chính vì ánh linh quang phải chiếu diệu vào sự sanh tồn bị giới hạn bởi hình thể của vật loại mà tâm thức thuần nhất đương nhiên đã tách nguồn đi vào các cõi giới chia ly.

Hiện tượng này gọi là phân tánh giáng sanh, giáng trần, nhập thể, đầu kiếp.

Khối linh quang nhỏ cư ngụ nơi con người là Thần, lực vận hành của sức sống vô tận bị giới hạn bởi thân là Khí, hình thể khối tế bào kết hợp là Tinh.

Phá vỡ sự chú ý của Thần vào chỗ giới hạn của sức sống nội thân để tạo lập lại tính thuần nhất của Thần với bản thể vũ trụ là phản bổn huồn nguyên, đắc Đạo, giải thoát.

Nguồn gốc của hình thể con người là sex. Sex giới hạn sự sống con người, làm thành nhân tính bình thường.

Cả đời tôi, tôi đã để Thần dẫn thân vào chỗ tĩnh mịch, lắng nghe những thôi thúc, réo gọi của nó, quan sát sự vận hành, phá phách, thăng hoa, sáng tạo của nó, muôn màu muôn vẻ, biến thiên khôn lường, để cuối cùng, tôi sưu tập vài ý kiến sau đây quanh chủ đề sex và những liên hệ trực thuộc hôn nhân, gia đình, cống hiến cho độc giả vài phút suy tư.

Sàigòn 04/03/1975
Nguyễn Long Thành

QUAN NIỆM GIA ĐÌNH

Trích một đoạn trong:

*KHÁI NIỆM VỀ VŨ TRU QUAN & NHÂN SINH QUAN
TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ CỦA DẤ TRUNG TỬ.*

TON NGƯỜI cùng chung một đấng cha lành nên trong quan hệ gia đình tuy có phân ra đẳng cấp cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, cháu chất, đó là nói về mặt thể xác phân ra nhiều thế hệ tiếp nối nhau để duy trì nòi giống, nhưng đứng về mặt linh hồn mỗi người đều có một sứ mạng ngang nhau đó là phụng sự cho cơ tiến hóa.

Gia đình ban đầu là sự kết hợp của đôi vợ chồng, rồi dần dần có thêm con cháu và kẻ ăn người ở, từ đó gia đình là nơi hội tụ của nhiều linh hồn. Sự gặp gỡ này không phải ngẫu nhiên mà có mà là do nhân duyên của mỗi cá nhân, đến rồi đi trong thời gian dài hay ngắn để giúp đỡ nhau. Nên gia đình là một trường tấn hóa, mỗi thành viên đều có bổn phận nâng đỡ nhau để đạt đến sự toàn thiện.

Khi mỗi thành viên trong gia đình hiểu được chân lý, thì sự đối đãi với nhau sẽ mang một ý nghĩa, một sắc thái đạo lý đó là sự yêu thương, bình đẳng và tự do. Vì có thương yêu nhau, mới sẵn sàng hy sinh, chịu khó, chịu khổ để nâng đỡ nhau một cách tự nguyện, biết tôn trọng địa vị và nhân phẩm của nhau, tức là thừa nhận quyền bình đẳng giữa các linh hồn, tuy về mặt thể chất có chênh

lệch nhau về đẳng cấp – tuổi tác và trình độ nhưng mỗi người đều được quyền sống đúng theo nhân phẩm của mình. Khi đã thừa nhận quyền bình đẳng của nhau thì mới sẵn sàng giúp đỡ nhau được tự do sống theo tánh phận của mỗi người để tấn hóa tùy theo căn cơ và nghiệp quả của họ, không bắt buộc kẻ dưới nhất nhất phải tuân theo những tín niệm của mình theo kiểu cổ kéo cổ vệt ra cho dài và thu giò hạc lại cho ngắn theo ý muốn của gia trưởng, thì chỉ làm cho kẻ dưới đau khổ mà thôi.

Trong gia đình có được tình thương, bình đẳng và tự do thì sẽ không còn tình trạng đàn áp bóc lột lẫn nhau, mà gia đình là một tổ ấm cho trẻ thơ, là trạm dừng chân nghỉ ngơi cho trai tráng, là thành lũy nương náu cuối cùng cho tuổi già. Đúng là một trường tiến hóa cho mọi thế hệ.

Con người là một linh hồn bất tử, thọ mệnh từ Thượng Đế nên sự kết hợp giữa vợ chồng không phải là ngẫu nhiên mà đối với Thiên cơ thì đây là một sứ mệnh.

*“Cơ sanh hóa càn khôn đào tạo
Do âm dương hiệp Đạo biến thiên
Con người nắm vững chủ quyền
Thay Trời tạo thế giữ giềng Nhơn-luân”*

(KINH HÔN PHỐI)

Sự tác hợp vợ chồng còn do Thiên ý:

*“Ở trước mắt Hồng Quân định phận
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên”*

(KINH HÔN PHỐI)

Con người tạo ra nhân duyên và nghiệp quả với nhau, chính do những nhân duyên đó mà Thượng Đế đã chọn hai linh hồn kết hợp với nhau tùy nhân duyên tốt hay đau

khổ tức là duyên hay nợ, nếu người nào biết nắm cơ hội trong cuộc sống vợ chồng để học hỏi người đó sẽ lần đến chỗ toàn thiện. Vì không có sự giao thiệp nào hiển một cơ hội đặc biệt như tình vợ chồng để có dịp cho mình tìm hiểu người khác đồng thời để biết lấy mình.

Một khi con người đã nhìn nhận được mục đích cao siêu của sự hợp tác vợ chồng thì cuộc sống gia đình sẽ giúp cho mỗi người hoàn thành một thiên chức mới và những sự kiện xảy ra trong gia đình vui hay đau khổ cũng cho ta những kinh nghiệm để khám phá ra cái mới mẻ trong cuộc sống, nếu ta hiểu biết thì mặt nào cũng đều có lợi. Nên Socrate đã khuyên đệ tử rằng: *“Nếu anh gặp vợ hiền thì anh hạnh phúc, nếu anh gặp vợ dữ thì anh sẽ trở thành triết nhân”*.

Hai linh hồn kết hợp với nhau đều có một sứ mạng: Sứ mạng kẻ làm chồng, sứ mạng người làm vợ, hai sứ mạng này ngang nhau không bên nào trọng bên nào khinh. Sự quan hệ giữa vợ chồng gặp nhau là để đền đáp, giúp đỡ cho mình đó là duyên hoặc để nhờ mình giúp đỡ, nhận lãnh sự đền đáp đó là nợ. Nên thế nhân hay nói rằng sự gặp gỡ giữa vợ chồng là do duyên nợ và cổ nhân cũng có câu: *Vô oan trái bất thành phu phụ*. Nhưng dù cho duyên hay nợ, hạnh phúc hay khổ đau xảy ra trong gia đình mà hai vợ chồng hiểu biết được đạo lý, đối đãi với nhau trong sự kính trọng và thương yêu thì họa cũng chuyển thành phước, bất hạnh cũng chuyển thành hữu hạnh.

Tóm lại có thể nói rằng đạo vợ chồng là sự hợp tác giữa hai linh hồn để phụng sự cho Thiên cơ.

PHÉP HÔN PHỐI

Trích một đoạn trong quyển:

ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI.

NGHI LỄ VÀ Ý NGHĨA

SAU KHI làm lễ sính hôn rồi, luật lệ buộc hai đàng trai và gái phải đến Thánh Thất cầu lễ “*Chứng hôn*”. Cô dâu và chú rể sẽ quỳ trước Thiên bàn, bốn tay nắm chéo lẫn nhau, vai kề vai, đầu chạm đầu trước sự chứng kiến của họ hàng đôi bên. Cử chỉ này biểu lộ ý nghĩa tâm đồng ý hiệp và sự phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa hai người như một.

Một vị chức sắc chứng lễ đứng trước mặt cặp vợ chồng hành pháp hôn phối trong khi đồng nhi đọc kinh. Bí pháp này có tác dụng giải trừ bớt những mầm xung khắc đã có sẵn trong tâm hồn của họ gây ra, giờ đây sẽ có cơ hội vay trả lẫn nhau trong đời sống vợ chồng.

Những mầm mống xung khắc này có thể khó nhận thấy vì trong buổi đầu của cuộc yêu đương, sự bùng nổ của tình yêu có thể lấn lướt và làm lu mờ tất cả các yếu tố khác. Khi yêu nhau thắm thiết người ta tha thứ cho nhau và chiều ý nhau một cách dễ dàng, sẵn sàng kềm chế những thói hư tật xấu của chính mình để làm vừa lòng

người yêu. Thế nhưng sau một thời gian chung sống sự bông bột trong buổi đầu không còn nữa khi sự thật đã hiện nguyên hình thì những xung khắc có cơ hội nổi dậy làm thành một cuộc trả vay khóc cười lẫn lộn ngay trong đời sống yêu đương.

Tác dụng giải trừ bớt nghiệp quả xấu này gọi là ban ơn, là sự ân xá của Đức Chí Tôn trong Tam Kỳ Phổ Độ. Nhiều người tín đồ không hiểu rõ về tác dụng thần quyền này lại cũng không có đức tin vững mạnh nên đã xem Phép Hôn Phối là một nghi lễ thêm phiền phức, họ quan tâm đến tiệc tùng, lời chúc tụng và sự vui thích trong ngày hôn lễ hơn. Đó là sự thiệt thòi rất lớn trong suốt kiếp sanh của họ mà họ không hề biết vì không hiểu Đạo. Đức Chí Tôn đã ân xá cho tội tình của họ mà họ lại khước từ ân huệ ấy qua hành động từ chối Phép Hôn Phối và để gì có được cơ hội thứ hai khi dịp may kia đã lỡ rồi.

Hành pháp xong, vị chức sắc sẽ nắm tay cô dâu, chú rể đưa ra khỏi Thánh-Thất, người đi giữa, cô dâu chú rể hai bên. Có nhiều trường hợp chẳng may không gặp được vị chức sắc có đủ khả năng hành Pháp Hôn Phối, hai đảng trai và gái vẫn đến Thánh-Thất cầu nguyện nhưng không có hành pháp. Dĩ nhiên nếu lời cầu nguyện chân thành vẫn có sự cảm ứng của Thiêng liêng nhưng chắc chắn ân huệ sẽ không được đủ đầy như trong trường hợp có hành Pháp linh hiển.

KINH HÔN PHỐI

Bài kinh này do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức là chơn linh Đức VICTOR HUGO giảng cơ viết ra.

Cơ sanh hóa càn khôn đào tạo

Do âm dương hiệp Đạo biến thiên
Con người nắm vững chủ quyền
Thay Trời tạo thế giữ giếng non luân
Ở trước mắt Hồng Quân định phận
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên
Trăm năm khá nhớ hương nguyên
Chồng hay trọn nghĩa vợ hiền trọn trinh
Đã cùng gánh chung tình hòa ái
Tua đút cơm sữa dải làm duyên
Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên
Ôm bình, bao tóc, sang hèn cũng cam
Đường tổ nghiệp nữ nam hương lửa
Đốt cho nồng từ bữa ba sanh
Giữa đèn để một tấc thành
Đồng sanh đồng tịch đã dành nương nhau

CHÚ GIẢI KINH HÔN PHỐI

Kinh:

**CƠ SANH HÓA CÀN KHÔN ĐÀO TẠO
DO ÂM DƯƠNG HIỆP ĐẠO BIẾN THIÊN**

CHÚ GIẢI:

Sự sanh hóa của Đức Chí Tôn tạo ra Càn Khôn vũ trụ này do nơi nguyên lý âm dương hiệp lại với nhau mà biến ra từ chỗ không không của Hư Vô hóa thành vạn loại.

Cơ: là bộ máy

Càn Khôn: trời đất

Đạo: con đường

**CON NGƯỜI NẤM VỮNG CHÚ QUYỀN
THAY TRỜI TẠO THẾ GIỮ GIỀNG NHƠN LUÂN**

Tuân theo nguyên lý ấy con người đặng quyền thay Trời tạo ra cuộc đời này bằng cách phối hợp sự sống nam nữ và phải giữ gìn luân thường đạo lý của xã hội loài người.

Nhơn luân: Những qui định đạo đức về cách cư xử giữa người và người.

**Ở TRƯỚC MẶT HỒNG-QUÂN ĐỊNH PHẬN
ĐẠO VỢ CHỒNG ĐÃ XỨNG NỢ DUYÊN**

Trước mặt luật công bình Thiêng liêng của Đức Chí Tôn việc thành vợ chồng với nhau là đúng với số phận

do nhân duyên từ kiếp trước.

Hồng Quân: Đức Chí Tôn, đấng tạo hóa.

Nợ duyên: Nghiệp lực tiền kiếp còn đọng lại trong Chơn thần của hai vợ chồng tác động qua lại tạo thành đau khổ và hạnh phúc.

Nghiệp lực xấu gây ra đau khổ gọi là nợ, nghiệp lực tốt tạo ra hạnh phúc gọi là duyên.

**TRĂM NĂM KHÁ NHỚ HƯƠNG NGUYỄN
CHỒNG HAY TRỌN NGHĨA VỢ HIỀN TRỌN TRINH**

Sống suốt cuộc đời chồng vợ cả hai phải nhớ lời nguyện kết ước ban đầu không phản bội nhau, chồng tài giỏi thăng tiến trên đường đời đến đâu cũng phải giữ tròn cái nghĩa với vợ. Người vợ hiền phải giữ trọn tình ân ái với chồng.

Trăm năm: Tính theo tuổi thọ trung bình, thời gian sống tối đa của một đời người. Chuyện trăm năm là chuyện vợ chồng

Hương nguyện: Hương là nhang khói, nguyện hay nguyện là lời hứa lời thề. Đốt nhang khấn vái thần linh chứng giám lời thề kết ước thành vợ chồng.

**ĐÃ CÙNG GÁNH CHUNG TÌNH HÒA ÁI
TUA ĐÚT CƠM SỬA DẢI LÀM DUYÊN**

Đã chấp nhận thành vợ chồng cùng trách nhiệm đối với gánh nặng gia đình yêu thương lẫn nhau phải chăm sóc cho nhau từ miếng ăn đến manh quần tấm áo.

Tua: Nèn, phải

Đút cơm: Sự tích ông Tống Hoàng đời nhà Hán

bên Tàu làm quan, vợ chẳng may bị mù lòa, ông được công chúa tỏ ý yêu nhưng ông vẫn từ chối, ngày ngày đút cơm cho vợ ăn.

Sửa dải: Sự tích vợ của Châu Công thường hay giúp chồng sửa lại áo mào chỉnh tề trước khi chồng vào triều chầu vua. Dải là băng dài bằng lụa hay vải, cột vào áo hay mũ thông xuống, trang phục của người xưa.

Làm duyên: Làm tăng thêm vẻ đẹp thu phục cảm tình của người khác.

**DƯỚI TRĂNG BÓNG NGỌC CÒN NGUYÊN
ÔM BÌNH BAO TỐC SANG HÈN CŨNG CAM**

Dưới ánh trăng chuyện trò tìm hiểu nhau trước khi quyết định hôn nhân phải đứng đắn nghiêm chỉnh.

Bóng ngọc: là bóng người con gái

Bóng ngọc còn nguyên: giữ nguyên vẹn sự trinh tiết của người con gái, không đụng chạm thân xác nhau. Khi thành vợ chồng rồi dù cuộc đời có trở nên giàu sang hay nghèo hèn hoạn nạn cũng phải giữ tình chung thủy với nhau.

Ôm bình: Sự tích ông Lý Uyên đời nhà Đường bên Tàu bắn tên trúng vào mắt con chim già đặt trên bình bông trong một cuộc thi tài kén rể ông được quan Đâu Nghị chọn làm rể. Lý Uyên cưới được vợ đẹp, giàu, hai vợ chồng giữ lấy bình bông này làm kỷ niệm.

Bao tốc: sự tích Giả Trực Ngôn làm quan đời nhà Đường bên Tàu bị án tù hai mươi năm, từ già vợ và cho phép vợ lấy chồng khác, người vợ không chịu, lấy vải trắng quấn tóc lại bảo chồng viết vào đó mấy chữ: «*Thi quân thú*

bất giải» ý nghĩa không phải tay chồng thì không được mở ra. Sự tích đề cao lòng chung thủy.

Cúng cam: cúng phải chịu như vậy.

**ĐƯỜNG TỔ NGHIỆP NỮ NAM HƯƠNG LỬA
ĐỐT CHO NÔNG TỪ BỮA BA SANH**

Từ ngày kết hôn với nhau vợ chồng phải giữ tình thương cho nông nản và thắm thiết để nối dõi tông đường, kế thừa sự nghiệp của tổ tiên để lại.

Tổ nghiệp: sự nghiệp của tổ tiên

Nữ nam: Người nữ và người nam tức là vợ chồng.

Hương lửa: Nhang đèn đốt trên bàn thờ trong nghi lễ đám cưới để họ hàng đôi bên cầu nguyện

Bữa ba sanh: Ngày kết hôn

Ba sanh: Ba lần sanh tử, ba kiếp sống làm người. Người xưa quan niệm rằng nếu cặp tình nhân có thể xin hẹn lại kiếp sau thì trong ba lần đầu thai thể nào cũng gặp nhau để thành vợ chồng.

**GIỮA ĐỀN ĐỂ MỘT TẮC THÀNH
ĐỒNG SANH ĐỒNG TỊCH ĐÃ ĐÀNH NƯƠNG NHAU**

Giữa đền thờ Đức Chí Tôn để trọn lòng thành khẩn nguyện rằng sẽ cùng sống chết có nhau, vợ chồng nương nhau, giúp nhau suốt đời.

Đồng sanh đồng tịch: thoát ý từ câu “*Sanh đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách*”

Tịch là chiếc chiếu, sàng là cái giường ngủ, nghĩa là sống thì phải ăn nằm chung giường chiếu, chết thì chôn chung hòm.

Tịch cũng có nghĩa là chết.

Tóm lại toàn bộ bài kinh hôn phối đề cao thuyết nhân duyên tiền định trong đạo vợ chồng, khuyến khích yêu thương hòa hợp tối đa trên cả hai phương diện tinh thần và thể xác và luôn luôn giữ tính thủy chung trong suốt cuộc đời dù phải qua những bước thăng trầm hoạn nạn.

DUYÊN HAY NỢ

*ĐAU KHỔ VÀ HẠNH PHÚC TRONG ĐẠO LÀM VỢ
DƯỚI CÁI NHÌN CỦA CHƠN LINH BÀ ĐOÀN THỊ ĐIỂM.*

DAU KHỔ và hạnh phúc là hai mặt của một cuộc sống, tùy nhận thức của mỗi cá nhân, một sự việc xảy ra người này có thể thấy là đau khổ trong khi người khác cho là hạnh phúc.

Duyên hay nợ là hai mặt của cuộc sống vợ chồng, tùy mức độ giác ngộ tâm linh hành giả có thể hiểu lý của Đạo ở chỗ như luân ràng buộc, hòa mình vào thế sự hay xác thân chỉ nường nấu nơi quán trọ gia đình để trả sạch oan khiên và rèn luyện cho tinh thần bay vút tận miền tâm linh thoát tục.

Thiên đạo là sự trải dài trên trường cửu của sự sống bất diệt, luân chuyển không ngừng, như đạo là sự dự phần vào cái vô tận ấy cho nên Như đạo hay Thiên đạo cũng là một tuy rằng học thuyết Cao Đài có đặt thành hai danh từ như vậy.

Triết lý của Tam Kỳ Phổ Độ tổng hợp tinh hoa của ngũ chi là Như Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo để hiệp làm một gọi là Đại Đạo.

Bí pháp chơn truyền tận độ của Đức Chí Tôn trong Đại Đạo là sự đánh thức toàn bộ các đẳng cấp Chơn linh,

giục tấn vạn loại cả xác lẫn hồn trong nguyên lý âm dương hòa hợp để sanh hóa Chơn thân, thì thân xác con người phải hữu sanh hữu tử, ái ân chồng vợ là cánh cửa mở để linh hồn chuyển kiếp.

Nữ sĩ Đoàn Thị Điểm tác giả của áng văn Chinh Phụ Ngâm khúc diễn nôm hồi thế kỷ mười tám lập gia đình rất muộn lại mất sớm vào năm bốn mươi bốn tuổi, cuộc sống vợ chồng kéo dài chẳng bao lâu trong đó mất hơn hai năm phòng không quạnh quẽ vì chồng đi sứ sang Tàu. Bà mất năm 1748 đến khoảng năm 1932 Chơn linh bà Đoàn Thị Điểm có giảng cơ trong Đạo Cao Đài viết thêm một tác phẩm nữa gọi là «*Nữ Trung Tòng Phận*» theo lối hư cấu để góp phần phổ độ nhơn sanh. Xin trích ra sau đây một đoạn nói về nỗi thảm phiền đạo thê dưới cái nhìn của bà sau khi đã thoát xác.

*“Càng ngộ trái lại miền thế tục,
Lụy nhỏ dâm, đòi khúc lòng đau.
Ái ân, ân ái là sao?
Đày thân lăm khách má đào gian truân.
Chịu mòn mỏi mảnh thân nhi nữ,
Cũng toan lo gìn giữ khối tình.
Trăm năm dẫu sống mảnh hình,
Thì trong tâm lý đã đành tiêu tan.
Nào những mộng nợ chàng duyên thiếp,
Nào những mơ ý hiệp tâm đầu.
Duyên là đâu, nợ là đâu?
Chẳng qua biển khổ bắt cầu sông mê.
Khối thảm chất tràn trẻ bẻ hèn,*

Giọt đau thương quá chén hiệp phu.
 Hễ là trí, ấy là ngu,
 Càng say âu yếm càng sâu nhớ thương.
 Khách má phấn môi son đậm sắc,
 Đặng đem môi trêu mặt ác phong.
 Đâu chữ tiết gọi là đồng,
 Lời than tiếng thiết để lòng trăm năm.
 Chẳng qua khách ăn nằm quán tục,
 Vẫn một ngày lâu chút trọn đời.
 Hỏi ai thỏa chí ai ơi?
 Tra phòng hiệp cần bao hồi khóc riêng.
 Một câu mển gieo phiền muôn tiếng,
 Đói lời phàn ngàn miệng xa xôi.
 Hỏi ai trộm đứng lên ngôi,
 Những cay những đắng, cái mùi ra sao?
 Tính để viết khuyên rào tiết ngọc,
 Thì sợ e ghẹo chọc si tình.
 Còn không để trọn lời lành,
 Lại e cho gái nhẹ mình nữ trung.
 Toan để bút ngăn vòng chông vợ,
 Thì lại e nghịch nợ tiền khiên.
 Còn không lưu lại lời hiền,
 Mưu chi gỡ nổi thâm phiền đạo thê.
 Thấy trẻ gái dâm dễ lụy đổ,
 E cho sau chịu số như già.
 Muốn khuyên đầu Phật xuất gia,
 Lại e để hại nước nhà khuyết dân.

Thấy nhi nữ kiếp căn mỏng mảnh,
Muốn binh lời làm mạnh đỡ nâng.
Lại e lối Đạo nhưn luân,
Dở dang gia pháp, vương thần loạn ngôi.
Gãm thân gái trọn đời cực nhọc,
Tính buồng câu gọi chút nghỉ ngơi.
Lại e sái thế lỗ thời,
Giúp nam nhân chẳng có người trọn tâm.
Nghĩ phận vợ ngàn trăm đau đớn,
Sanh đẻ còn nuôi dưỡng nhọc nhằn.
Muốn khuyên giảm bớt ái ân,
Lại e giục kẻ Tấn Tần chia phối.
Nên ngậm thâm đặng ngôi nuốt thâm,
Toan buồng lời chẳng dám hở môi.
Lén xem sự thế ngậm ngùi,
Nguyên trong chỉ đợi phép Trời dạy khuyên.
Tay lịch sự tự nhiên chế sự,
Lòng đa tình vẫn cứ vị tình.
Biết từng quyền, hiểu chấp kinh,
Tìm phương hay gọi lấy mình cửa tu.

NGUYÊN KHÍ CỦA THAI BÀO

TRÍCH TỪ QUYỂN ĐỜI NGƯỜI

THẮT LIỆU đầu tiên cấu tạo nên hình nhục thể của bào thai là tinh trùng của cha và trứng của mẹ. Ấy là một phần hình chất của thân thể cha mẹ và dĩ nhiên có cùng khí thể của hai đấng ấy, thanh trước ở mức độ nào là do sự sống của hai cơ thể này quyết định.

Khi tinh trùng rời khỏi thân cha, nó mang nguyên khí có nguồn gốc của cha hòa nhập vào trong khối nguyên khí của trứng có nguồn gốc của mẹ. Hiện tượng thụ tinh là sự hòa nhập tuyệt đỉnh của khí huyết mẹ cha để tạo thành một con người mới, sẽ có đủ ba yếu tố Tinh, Khí, Thần khi bào thai rời khỏi mình mẹ. Vì vậy khi nhập Thần vào hài nhi linh hồn đã vay mượn khối khí huyết của mẹ cha và dĩ nhiên phải chịu mang khối nợ nần oan trái của cha mẹ ông bà tổ phụ thuộc dòng họ ấy lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Khi đứa bé chào đời có hai dòng nghiệp lực hội tụ lại, một là từ khối tiền khiên nghiệp chướng của cá nhân linh hồn phải mang theo khi đi đầu kiếp, hai là từ khối khí huyết vay mượn của mẹ cha để làm hình thể của mình, tức là nghiệp lực của gia đình, kế tiếp đứa trẻ lớn lên chịu sự giáo dục của gia đình, học đường, xã hội, phong tục tập quán nếp sinh hoạt, văn hóa của một cộng đồng dân

tộc nào đó. Tinh thần của dân tộc như một sức mạnh vô hình, thâm nhập từ từ vào trong tinh thần của đứa bé là dòng nghiệp lực thứ ba tác động trên đời sống của nó. Đây là nghiệp quả của chủng tộc, dù ít dù nhiều vẫn phải gánh chịu.

Tóm lại trong tiến trình phát triển cả hình chất lẫn tâm linh để trưởng thành, yếu tố nguyên khí của thai bào cũng giữ một vai trò quan trọng trong sự hình thành những điều mà người ta gọi là định mệnh của con người. Vì vậy vấn đề đặt ra đối với bậc làm cha mẹ trong Đạo lý của Đức Chí Tôn truyền dạy vẫn là sự tu thân để khí thể được thanh và nhờ đó bào thai có được nguyên khí tốt là một trong những yếu tố cần thiết cho sự tấn hóa của con người theo chiều hướng thánh thiện. Vai trò của người mẹ vì vậy được ví như: “*Bụng mang đày quyền phép nắn đời*” là do ở khía cạnh này.

CÂU CHUYỆN TÌNH DỤC

Sáng hôm nay tôi dành trọn thời giờ để nói chuyện với các bạn trẻ mỗi bước chân lên con đường tu học về chủ đề tình dục trong nhân sinh quan Cao Đài giáo.

Thưa các bạn.

Tình dục là một đề tài bất tận trong lịch sử loài người từ Âu sang Á tự Cổ chí Kim. Trong tinh thần của con người dù nam hay nữ ai ai cũng phải nghĩ tới nó khi đến tuổi dậy thì. Nhu cầu ấy là một hiện thực trong đời sống của thân xác chúng ta. Vậy thì chúng ta phải nhìn thấy nó, quan sát nó, hiểu nó và sống với nó như thế nào theo quan niệm đúng đắn của triết học Cao Đài.

Tôi không có tham vọng làm sáng tỏ tất cả mọi khía cạnh của vấn đề tình dục mà chỉ chú trọng đến một vài ngộ nhận về từ ngữ có tính cách triết học, khía cạnh luật pháp Đạo giáo, tâm lý con người trong việc ái ân vợ chồng, phương pháp chủ trị tình dục và sau cùng là hiện tượng thăng hoa năng lực tính dục trong đời sống của các bậc chân tu.

I- NHƠN ĐẠO VÀ TÌNH DỤC

Trước hết xin đề cập đến một vài nhận định sai lầm có tính cách phổ biến trong dân gian trong mối tương quan giữa nhơn đạo và tình dục.

Chúng ta vẫn thường nghe câu nói muốn tu Thiên đạo trước hết phải tu Nhơn đạo, Nhơn đạo chưa tròn,

Thiên đạo còn xa lắm vậy. Và chữ Nhơn đạo được hiểu như là trai gái lớn lên ai ai cũng phải có vợ có chồng sanh con để nối dõi tông đường cho có người phụng thờ linh hồn mẹ cha khi khuất bóng. Thậm chí còn quan niệm rằng những cặp vợ chồng nào không sanh được con để nối dõi tông đường là một điều bất hiếu. Quan niệm luân lý ấy vẫn thường thấy phổ biến trong các tầng lớp dân gian và chính nó đã thúc đẩy thanh niên nam nữ đi vào đời sống hôn nhân với nhiều thái độ mâu thuẫn.

Chữ nhơn đạo được hiểu đồng nghĩa với bốn phận phải lập gia đình, mà đầu mối của việc vợ chồng là tình dục vì tôi chưa thấy có cặp thanh niên nam nữ nào đồng ý kết hôn thành vợ chồng sống chung với nhau trong điều kiện không ăn ái từ đầu.

Để tôi kể cho các bạn nghe một câu chuyện tình lý thú trên màn ảnh. Chuyện kể rằng chàng và nàng yêu nhau tha thiết thể non hẹn biển sẽ sống với nhau cho tới bạc đầu. Thế rồi khỏi lửa biên cương bùng nổ chàng phải vó ngựa chinh yên. Cuộc tình thơ mộng giờ đây phải điếm thêm những giọt nước mắt chia ly. Ngày tháng trôi qua hung tin từ biên ải về chàng bị trọng thương. Nàng đón chàng trên chiếc trực thăng sơn màu mây trắng. Bác sĩ cứu chàng thoát chết, chàng hết lời năn nỉ nàng nên có chồng khác vì chàng đã trở thành phế nhân không đem lại hạnh phúc cho nàng được nữa. Nàng nhất mực từ chối, cuộc đối thoại lâm ly bi đát, đầy lời hoa mộng đạo đức thủy chung bên giường bệnh trong bệnh viện. Gia đình chàng cũng tiếp lời năn nỉ nhưng nàng vẫn không nghe.

Cuối cùng chàng phải nói thật, chàng bị thương đứt mất bộ sinh dục rồi. Nàng đứng lặng người, tiu nghỉu, quay

gót ra đi không một lời tạ từ, bờ môi tắt hẳn lời thủy chung đạo đức, màn nhung từ từ hạ xuống, khán giả cười rộ lên.

Tuy là câu chuyện tình diễn ra trên sân khấu nhưng nó cũng đã bộc trần sự thật cuộc đời trần tục của con người. Quan niệm luân lý đã tránh né đề cập đến vấn đề tình dục như là một đòi hỏi của thể xác nam nữ cần phải được giải quyết thỏa mãn cũng như nhu cầu đối phải được ăn, khát phải được uống. Thế nhưng việc vợ chồng nào phải chỉ có ái ân là đủ. Khi đã kết hôn với nhau có biết bao nhiêu vấn đề khác đầy phức tạp nảy sinh ra, bao gồm những bốn phận về tâm lý, chồng đối xử với vợ như thế nào, vợ phải đối xử với chồng ra sao, bốn phận phải tạo dựng kinh tế gia đình, bốn phận giáo dục con cái, bốn phận giao tế họ hàng đôi bên v.v... nhiều lắm.

Trong mối quan hệ giữa người và người gọi là Nhơn đạo, trên bình diện thu hẹp giữa một nam một nữ một khi đã kết hôn với nhau thì phải có những bốn phận ràng buộc cuộc chung sống ấy, chồng cho ra chồng, vợ cho ra vợ, con cho ra con, đầu ra đấy, có tôn ti trật tự gia đình, yêu thương lẫn nhau. Những bốn phận ấy mới gọi là Nhơn đạo. Còn vấn đề tình dục là một nhu cầu của thân xác, dù có gia đình hay không có gia đình nó vẫn đòi hỏi như thế trong nội thân con người. Thỏa mãn tình dục không phải là Nhơn đạo, nhưng khi đã lập gia đình thì nó gắn liền với bốn phận của người chồng đối với vợ và vợ đối với chồng, vì hai người này đồng ý một hình thức chung sống như thế và một khi đã đồng ý cam kết với nhau thì nó trở thành bốn phận.

Chúng ta cần tách riêng hai vấn đề ra như vậy, không ai có quyền buộc bạn phải làm tình khi bạn không thích,

không ai buộc bạn phải lập gia đình khi bạn không có đủ điều kiện, quyền tự do quyết định là do ở bạn. Nhơn đạo không phải là sự buộc ràng thanh niên nam nữ phải làm tình, phải ân ái, phải giao hợp với nhau khi đến tuổi trưởng thành. Tình dục là một nhu cầu của thân xác mà bạn được quyền chủ động trong cuộc sống của mình. Ấy là điểm then chốt của vấn đề trong nhân sinh quan Cao Đài giáo bởi tự căn bản nền tảng siêu hình của học thuyết Cao Đài, Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần huồn Hư vẫn là tiến trình thăng hoa tự nhiên trong kiếp sống con người khi hoàn tất một chu trình tấn hóa từ Hư Vô Khí xuống dần các cảnh giới thấp ngày càng trọng trước, chịu luật biến thiên qua các cõi giới, luật thu hút lại gần và cấu kết bởi ái lực với các phần tử vật chất tạo dựng nên hình Khí và Tinh của phàm thể để từ đó Thần thăng hóa trở về cõi Hư Vô là cái nguyên thủy của nó.

Ấy là Thiên điều đã định bước đọa bước thăng của linh hồn được trọn quyền tự chủ, thỏa mãn dục tình, ái ân xác tục để sanh hóa thêm xác phàm hay ngoảnh mặt làm ngơ để Thần phản bốn huồn nguyên vẫn là quyền tự chủ nơi ta định đoạt.

II- LUẬT ĐẠO VỀ TÌNH DỤC

Bây giờ tôi xin sang qua khía cạnh thứ hai của vấn đề là luật pháp trong Đạo Cao Đài có những qui định như thế nào về tình dục. Luật pháp trong Đạo Cao Đài do Hội Thánh đặt theo Thánh ý của Đức Chí Tôn chỉ dạy trong Thánh Ngôn dựa vào cựu luật của Tam Giáo, tuyển chọn và sáng tạo thêm cho phù hợp với trình độ dân trí ngày nay.

Giới luật căn bản gồm năm điều cấm gọi là Ngũ Giới Cấm, vấn đề tình dục nằm ở điểm thứ ba:

- **Nhứt bất sát sanh** là cấm sát sanh.
- **Nhi bất du đạo** là cấm trộm cướp.
- **Tam bất tà dâm** là cấm dâm dục không phải chỗ.
- **Tứ bất tửu nhục** là cấm rượu thịt.
- **Ngũ bất vọng ngữ** là cấm nói dối.

Tôi xin đọc nguyên văn điều cấm thứ ba:

Tam bất tà dâm là:

Cấm lấy vợ người

Thả theo đàn đỉm

Xúi dục người làm loạn luân thường hoặc thấy sắc dậy lòng tà hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi là tà dâm).

Không hiểu các cụ ngày xưa đã nghĩ thế nào khi làm luật mà chỉ ghi cấm lấy vợ người, theo tôi cần ghi thêm cấm lấy chồng người mới đủ nghĩa và công bằng giữa nam nữ.

Thưa các bạn qua năm qui định cụ thể trên đây thì bốn điều chúng ta có thể giữ được tương đối không mấy khó, nhưng đặc biệt điều khoản thấy sắc dậy lòng tà là một điều cấm đoán rất khó giữ cho tròn được bởi nó thuộc phạm vi tâm ý rất trừu tượng và khó kiểm soát đối với cái nhìn từ bên ngoài vào, không lấy vợ người, không ăn chơi đàn đỉm, không xúi giục người khác loạn luân, không bốn cợt với người khác phái bằng lời nói tục tĩu, dâm đấng, những chuyện ấy ai còn có chút lương tâm của con người cũng phải nhìn nhận là phải vậy. Luật pháp Đạo ngăn cấm chuyện tà dâm, luật pháp đời cũng ngăn cấm,

nhưng qua lịch sử cổ kim tại sao các vụ án về tà dâm vẫn cứ xảy ra từ nơi cung cấm tột đỉnh quyền uy trong thiên hạ cho đến hàng thứ dân từ lứa tuổi già nua tóc bạc cho đến hàng thiếu niên mới dậy thì khắp các giai tầng xã hội câu chuyện tà dâm vẫn thê lê, đó mới là vấn đề đáng cho chúng ta suy nghĩ.

Bởi vậy điều qui định thấy sắc dục lòng tà là một việc cấm kỵ từ trong tâm ý đã đưa vấn đề lên tận gốc rễ của nó mà người tu bậc Thượng thừa phải vượt qua cho được và nó gắn liền với phương pháp tuyệt dục và hiện tượng thăng hoa mà tôi sẽ đề cập đến trong phần chót của câu chuyện này. Còn trong giáo lý Đức Chí Tôn truyền dạy ngày 30-7-1926 Ngài có giảng cơ giải rõ vấn đề tình dục như sau:

“Vì sao tội tà dâm là trọng tội?”

Phạm xác thân con người, tuy mắt phạm coi thân hình như một, chứ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy cấu kết với nhau mà thành khối (La for mation des cellulen) vật chất ấy có tánh linh, vì chất nuôi sống nó đều là sanh vật, tỷ như rau cỏ, cây trái lúa gạo mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh thì thế nào tươi tắn và chứa sự sống, như nó khô rũ là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trừ đó mà thôi, chứ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể hườn ra như hình, mới có sanh

sanh tử tử của kiếp nơn loại. Vì vậy một giọt máu là một khối chơn linh.

Như các con dâm quá độ thì sát mạng chơn linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nguyệt-Cảnh-Đài mà kiện các con, các con chẳng hề chối tội đặng.

Vậy phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm”.

Dâm dục quá độ là một trọng tội.

Trên căn bản ấy, luật về hôn phối trong Đạo Cao Đài ban hành từ năm 1927 đã cấm chế độ đa thê trong đời sống tín đồ. Điều 9 chương thể luật ghi như sau:

“Cấm người trong Đạo kể từ ngày ban hành luật này về sau không được cưới hầu thiếp. Rủi có chích lẻ giữa đường thì được chấp nối.

Thoảng như phụ nữ kia không con nối hậu thì Thầy cũng rộng cho đặng phép cưới thiếp. Song chính mình chánh thê đừng cưới mới đặng.”

Vào thời buổi ban hành luật cấm đa thê trong nội bộ tôn giáo Cao Đài, xã hội Việt Nam còn theo chế độ phong kiến và tình trạng đa thê trong dân gian vẫn thịnh hành. Luật cấm đa thê của tôn giáo lúc ấy đi ngược lại với phong tục tập quán của xã hội Việt Nam, nghĩa là một tín đồ có nhiều vợ đối với Đạo giáo bị coi là phạm tội, trong khi đối với đời vẫn được ung dung.

Luật pháp của đời ngày nay đã khác cũng chỉ chấp nhận một vợ một chồng mà thôi, nhưng nền tảng có lẽ ở yếu tố kinh tế và tâm lý nhiều hơn.

Luật cấm đa thê của tôn giáo ngoài yếu tố kinh tế, tâm lý còn có yếu tố siêu hình làm nền tảng. Số tinh trùng

bị phóng xuất ra khỏi xác thân nhiều quá thì nghiệp sát sanh càng trĩu nặng trên Chơn thân của kẻ đa dâm vì số tinh trùng ấy đương nhiên phải chết và phải đi trở lại một vòng tiểu hồi của nó, từ đất đá lên đến thảo mộc thú cầm rồi mới đến người một lần nữa. Mỗi giọt tinh là một khối chơn linh và linh khí của khối chơn linh ấy dù bé bỏng nếu được tiếp tục nuôi dưỡng trong nội thân con người sẽ có nhiều cơ hội để tấn hóa lên hàng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, trở về cùng Hư-Vô Khí hơn là chúng ta chỉ vì một giây phút ngắn ngủi, cảm giác đê mê, sáng khoái trong ái ân mà ném nó vào lòng đất để nó trở lại kiếp sống vật chất ban đầu. Vấn đề tình dục trong học thuyết Cao Đài tùy theo đối tượng tu học Hạ thừa hay Thượng thừa sẽ được quan niệm và xử trí một cách tương đối giữa hai ý thức thăng và đoạ, siêu phàm hay nhập thế hòa tục. Nó không đơn giản như người ta thường nghĩ, nhìn phê phán từ một góc độ nào đó và muốn nhơn sanh phải tuân thủ như là một mệnh lệnh đạo đức.

Chưa ai vào cõi trần này, lọt ra khỏi lòng mẹ không ăn mà lớn được, chưa thấy nam nhân nào trưởng thành thân xác, sống trọn kiếp người mà không mất một giọt tinh thì nghiệp sát sanh dù phải chịu trong luật sinh tồn của thân xác hữu hình cũng trong vòng tương đối nên Đức Chí Tôn mới dạy dâm dục quá độ là trọng tội và luật của Hội-Thánh nhìn nhận rằng chuyện ái ân giữa vợ chồng không gọi là tà dâm.

III- CUỘC KHỦNG HOẢNG ÁI TÌNH

Khía cạnh luật pháp là như thế, còn vấn đề tâm lý vợ chồng riêng trong lĩnh vực ái ân cũng phức tạp không

kém, thiên hình vạn trạng biến thiên từng tháng, từng ngày, từng lứa tuổi, vấn đề tình dục trong đạo vợ chồng luôn luôn sinh động đòi hỏi người bạn đời phải hiểu nó, chủ động và thông cảm với nhau, những điều muốn nói không lời. Nó phức tạp đến độ có hàng pho sách giải bày do các nhà tâm lý, các nhà giáo dục, các vị thầy thuốc, các nhà đạo đức đã tốn rất nhiều thì giờ biên soạn những mong làm cho cuộc đời ô trọc này trở nên thơ mộng đáng yêu đáng sống.

Các bạn là những người mới bước chân lên con đường tu học, tuổi đời hãy còn trẻ, đường Đạo còn dài, nhiều chông gai thử thách thì vấn đề tình dục cũng cần phải thông suốt để đừng vấp ngã trong tương lai. Đối với bậc Hạ thừa, đặng phép có vợ có chồng, làm ăn bình thường các bạn nên cẩn trọng về hai cuộc khủng hoảng có thể xảy ra trong suốt cuộc đời tình ái của mình. Trong hai cuộc khủng hoảng ấy ngoài các yếu tố khác cùng tác động, tôi lưu ý đến yếu tố tình dục cũng không kém phần quan trọng.

Cuộc khủng hoảng thứ nhất thường xảy ra sau khi cặp vợ chồng trẻ sanh được một hai cháu bé sau những năm đầu chung sống. Gánh nặng kinh tế gia đình đè nặng trên vai, tâm lý chiều chuộng lẫn nhau đã mệt mỏi để lộ nguyên hình cá tính thiếu hòa hợp giữa hai người, sức sống của tình yêu thương giữa vợ chồng như một khối điện đã bị chia xẻ để chia bớt cho mấy đứa con, tất cả những nguyên nhân ấy chờ sẵn để gây thành một cuộc khủng hoảng, nhưng các bạn hãy lưu ý còn một nguyên nhân nữa ẩn tàng rất hệ trọng đó là sự nhàm chán về cảm giác ái ân giữa hai thể xác mà mấy năm trước đó bạn đã

tưng tiu, chịu chuộng nó như một bảo vật.

Cảm giác mê mê ái ân buộc ràng xác tục nam nữ phải sống chung với nhau bạn có thể coi đó là một phần thưởng của Tạo Hóa đã dành cho con người để vui sống ở cõi đời tục lụy này hay là một hình thức của trái oan chôn vùi linh tánh trong bể khổ là tùy ở bạn nhận thức được con đường thẳng hay đọa của linh hồn mình đang đi đến đâu trên con đường tấn hóa.

Nhưng dù nhận định như thế nào đi nữa một khi đã lập gia đình rồi ai ai cũng muốn gia đình có hạnh phúc đâu ai muốn tan vỡ. Do đó bạn phải biết gìn giữ đừng để chuyện ái ân phai nhạt nhàm chán là một đe dọa thật sự cho hạnh phúc gia đình bạn sau khi có được một hai con đầu lòng. Còn phải làm như thế nào để giữ cho nó được nồng nàn ấm áp mãi mãi không phải là điều tôi phải nói với các bạn nơi đây.

Qua được cuộc khủng hoảng đầu đời đó những cặp vợ chồng thường thì phải sống với một quan niệm đổi mới, nghiêng chiều về trách nhiệm, bổn phận nhiều hơn lúc trước, do tâm lý quen dần sức chịu đựng. Tuổi trung niên trôi qua với cái nhìn cuộc đời tương đối chững chạc hơn.

Rồi đến cuộc khủng hoảng thứ hai thường diễn ra vào giai đoạn xế bóng. Đồng chung số phận với các cơ quan khác trong cơ thể, chức năng sinh lý của cơ quan sinh dục bao gồm từ các huyết thần kinh nội tiết, các mô tế bào đều suy kiệt dần sinh lực với thời gian. Đến một tuổi nào đó không cố định cho tất cả mọi người, có trường hợp trễ, có trường hợp sớm, cả nam lẫn nữ đều không thích ái ân táo bạo nữa, sinh hoạt tình dục nguội lạnh dần và thường thường tắt ở người phụ nữ sớm hơn

ở đàn ông và do đó tạo ra tình trạng mất thăng bằng, căng thẳng trong đời sống ái ân vợ chồng lúc về già. Ông muốn bà chẳng muốn, chuyện lục đục xảy ra, từ trong tâm lý bất bình về vụ đó, biến tướng và lây lan sang các lãnh vực khác mà con cháu trong gia đình thường nhìn thấy những dấu hiệu lấm cẩm trong suy luận, cử chỉ hành vi tư tưởng trong cảnh sinh hoạt của vợ chồng già. Tuổi đời đến đây có hai ngõ rẽ: Một là chế ngự được tình dục kiểu già, phần đông chấp nhận như vậy vui sống với cái nghĩa cùng người bạn đời cho trọn chữ trăm năm, hai là chế ngự không nổi phải tìm lối thoát vụng trộm đó đây cùng với những ghen tương âm ĩ xóm giềng trên những khuôn mặt đầy nếp nhăn nheo râu tóc bạc phơ đang chờ cái chết đến dần như một điều tất yếu.

Hai cuộc khủng hoảng tình dục lớn đầu và cuối cuộc đời tôi vừa kể cho các bạn nghe đây không phải người nào cũng vướng mắc. Nếu bạn có một ý thức rõ rệt về sinh hoạt loại này, hiểu nó và tập chủ trị nó ngay từ đầu bạn vẫn sống được một cách ung dung, chừng mực suốt cuộc đời trần tục của mình.

Vậy thì phương pháp nào giúp bạn có thể chế ngự được nó là khía cạnh thứ tư của vấn đề tôi sẽ đề cập đến.

IV- PHƯƠNG PHÁP CHẾ NGỰ TÌNH DỤC

Các bạn đừng vội thắc mắc đặt vấn đề chế ngự có đi ngược lại quan niệm tình dục cần được thỏa mãn cũng như nhu cầu đói ăn khát uống. Tổ phụ ta đã lưu truyền câu phương ngôn: *“Ăn phải coi nôi, ngồi phải coi hướng”* như là một kinh nghiệm sống thực tiễn để giữ gìn nhân phẩm của mình trong xã hội. Con người khác

hơn loài vật ở lý trí, Thần Thánh khác hơn con người ở sự mặc tĩnh thiêng liêng. Loài vật sống với bản năng đói ăn khát uống, thích thì làm tình, bất cứ nơi đâu với con nào cũng được, nhưng con người thì khác. Trong suốt cuộc đời tục lụy này có biết bao nhiêu hoàn cảnh buộc bạn phải chế ngự dục tình để giữ gìn nhân cách của mình, để bảo tồn hạnh phúc gia đình là một cộng đồng nho nhỏ mà sự sống của bạn gắn liền với nó qua biết bao thăng trầm, đau khổ buồn vui lẫn lộn. Nào những lúc thai nghén sanh nở, bệnh đau kéo dài hay vì công việc làm ăn, vợ hay chồng phải sống xa gia đình hay chích lễ giữa đường trong lúc tuổi xuân còn rộn rã mà hoàn cảnh không cho phép mình bước thêm bước nữa. Đấng Tạo Hóa kia nào có ưu đãi tất cả mọi người như khách quý ở cõi đời này đâu. Bằng chẳng vậy sao Ngài lại nói:

*“Trần là cõi khổ để đọa bậc Thánh Tiên có lầm lỗi...
Kẻ bị đọa trần gọi là khách trần”*

(TNHT.QII THÁNH GIÁO 1926)

Ăn coi nổi ngồi coi hướng, chuyện ái ân cũng vậy. Toàn bộ sự sống của kiếp người là một hiện thực chịu sự tác động qua lại giữa hai lực âm dương đối nghịch. Trong cuộc sống hạ thừa của bạn có biết bao lúc bạn phải chịu sự dẫn co giữa thể xác muốn thỏa mãn dục tình còn tinh thần thì bảo không được phải dừng lại.

Trạng thái dẫn co ấy làm cho bạn đau khổ vì thần kinh bị căng thẳng. Ấy vậy bạn phải biết phương pháp giải tỏa sự căng thẳng như thế nào dù bạn không có ý định tu hành lên mức cao độ trường trai giới sát tuyệt dục.

Có ba phương pháp chính:

1. PHƯƠNG PHÁP THỨ I

Bạn hãy thay thế nó bằng một thứ khác trong đầu óc của bạn. Khi dục tình nổi lên, nó khuấy động tất cả mọi tư tưởng khác, chiếm ngự tinh thần bạn như một chủ nhân ông đầy quyền lực, nó sai khiến bạn phải làm theo sự thôi thúc của nó. Bạn đừng chú ý đến nó, đừng sợ hãi, đừng bực tức nó, cứ thản nhiên đi tìm một công việc khác để làm và chú ý tới công việc. Bằng cách đó bạn đã quên nó hồi nào không hay.

Hoặc là bạn thay thế quyền chủ nhân ông của nó, buộc nó trở thành thứ yếu. Địa hạt tư tưởng rất trừu tượng, khi có một kích động dục tình vừa khởi dậy, chính tư tưởng bạn đồng hóa với nó, bạn thấy mình là nó và do đó bạn đã giúp sức cho nó mạnh thêm. Nó điều khiển bạn và bạn lại giúp sức cho nó làm chủ bạn một vòng lẩn quẩn khép kín! Bạn hãy tách mình ra khỏi vòng lẩn quẩn ấy bằng cách thay đổi tư duy, hãy ngắm nhìn quan sát sự vận hành của nó trong nội thân, từ vị trí của một kẻ bên ngoài. Bạn hãy cố gắng nhớ lại rằng cái cảm giác đang rạo rức kia không phải là bạn. Hãy cố gắng nhớ lại và sống với tư tưởng rằng ta là linh hồn, là ánh sáng tâm linh đang ngự trị nơi phàm thể còn cảm giác này đây là của thân xác, chỉ là phương tiện để ta sử dụng. Bạn để cho nó sống đúng vị trí thứ yếu của nó, chớ không phải giết nó. Khi bạn nhớ lại được như vậy thì tức khắc đã giành được quyền chủ tể của Thân và khí dục phải chịu khuất phục dưới quyền năng của ý chí.

Hoặc là trong khi quán niệm như vậy bạn có thể điều khí bằng cách thở dài hơi chậm và sâu. Bằng cách chú ý tới hơi thở và thay đổi vị trí, góc độ nhìn cảm giác tình

dục của mình như thể từ ngoài nhìn vào nó sẽ mất dần cường độ và từ từ lắng đọng xuống, trở thành một sức sống thuần lương yên tĩnh, không quấy rầy tinh thần bạn nữa.

2. PHƯƠNG PHÁP THỨ II

Loại trừ những nguyên nhân gây kích động tình dục:

Bằng kinh nghiệm đã trải qua trong bản thân mình nếu thấy rằng mỗi khi mắt bạn nhìn những hình ảnh khiêu dâm trên sách báo, phim ảnh, hình tượng, tình dục bạn bị kích động thì bạn phải khôn ngoan, cương quyết từ bỏ những thứ ấy đừng ngó tới nữa.

Nếu tai bạn nghe kể những câu chuyện hay lời lẽ gợi tình và tâm bạn động thì kinh nghiệm lần sau bạn đừng để ý nghe những chuyện thuộc loại ấy nữa.

Nếu thân bạn ngồi hay đứng gần một người khác phái nào đó và tự nhiên lòng bạn thấy rạo rức thì bạn đừng đến gần họ một lần thứ hai. Dù công việc làm ăn phải giao tiếp, bạn đứng cách xa họ vài mét khi nói chuyện để loại trừ bớt nguyên nhân kích dục ở nhân diện.

Nếu miệng lưỡi bạn thích rượu thịt say sưa hay những món ăn kích thích như tiêu, hành, tỏi, ớt và sau đó sức sống dục tình bùng dậy mạnh mẽ, tôi khuyên bạn nên đổi thức ăn, dùng rau đậu, ngũ cốc, hoa quả và giảm bớt hay loại trừ hẳn những thứ kích thích ấy, tánh khí sẽ điều hòa hơn so với chính bạn lúc trước (không phải so sánh bạn với người khác).

Nếu mũi bạn ngửi mùi hương hay nước hoa chi đó mà kết quả làm dục tình trỗi dậy thì tốt hơn bạn nên từ bỏ nó đi.

Nói tóm lại bạn phải biết ngăn chặn con đường xâm nhập của các nguyên nhân gây kích dục qua các giác quan của bạn là tai, mắt, mũi, miệng, lưỡi, da thịt thân xác.

Nói vắn tắt dễ hiểu hơn đừng đem lửa vào nhà thì nhà không bị cháy, phải không các bạn? Một bạn vừa mới nghĩ nhưng lửa rất cần thiết cho đời sống của chúng ta và gia đình.

Đúng vậy, ngọn lửa dục tình cũng thế không có nó làm sao có sự sống của thân xác chúng ta đây. Điều quan trọng là chúng ta phải chủ động được nó.

Bởi vậy nên:

3. PHƯƠNG PHÁP THỨ III

Bạn nên tăng thêm tính thánh thiện cho tinh thần của bạn.

Ngoài những việc giữ gìn giới luật mà tôi vừa kể trên đây hàng ngày các bạn nên cầu nguyện, tụng kinh, tĩnh tâm xét mình, thực tập yoga, công phu thiền định quán tưởng v.v... để loại trừ bớt những tư tưởng xấu ra khỏi tâm trí mình và phát triển những đức hạnh tốt, tùy ý bạn chọn phương pháp nào cũng được miễn là có hiệu lực nhiều nhất đối với bạn là tốt.

Điều kiện tiên quyết trong phương pháp này là phải thành ý và chánh tâm nghĩa là phải sống thật với lòng mình, đừng ngụy biện đừng tự lừa dối mình có sao chịu vậy, thành thật với chính lương tâm mình. Cầu nguyện một cách sâu thẳm trong tinh thần là đối diện với chính tòa thiên lương, nói rõ ràng chỗ yếu kém của tinh thần mình và cầu xin sự phò hộ của một Đấng nào đó mà bạn

sùng kính và tin tưởng hơn hết.

Điều này có nghĩa là làm cho Thần của bạn thêm trong sáng, mạnh hơn để nó điều khiển được Khí và Tinh theo đúng chức năng của nó.

Những điều tôi vừa nói trên đây là để giúp bạn kềm chế bớt sự phóng túng của tình dục trong cuộc sống Hạ thừa có vợ có chồng bình thường. Bạn vẫn tự do thỏa mãn nhu cầu ấy khi điều kiện sức khỏe cho phép và trong hoàn cảnh hợp với đạo lý. Sự phóng túng tình dục nào cũng có hại vì khi ái ân tinh và khí của hai cơ thể nam nữ sẽ hòa làm một và do đó rung động điển quang của Chơn thần người này sẽ bị cảm nhiễm những cá tính của người kia truyền sang. Càng làm tình với nhiều người khác nhau thì tinh thần bạn càng dễ bị băng hoại do sự truyền nhiễm những tính xấu từ những cơ thể có đời sống đàng điếm gây ra qua hiện tượng trung hòa nhân điện khi giao tiếp với nhau.

Trong cuộc tranh đấu vì chén cơm manh áo hàng ngày làm phát triển một đức hạnh tốt nơi mình đã khó rồi, trong khi đó lại mở ngõ đón nhận thêm nhiều tính xấu qua lối sống phóng túng tình dục thì quả thật đây là đường vào cõi tục.

Mà có mấy ai trong chúng ta muốn mình đắm chìm trong cõi tục lụy này mãi mãi đâu.

Chẳng qua là tại Thần của mình yếu đuối mờ tối, nên dục khí mới lộng hành lấn lướt, chiếm ngôi chủ tể trong thân dẫn dụ mình vào chỗ đọa đày mà mình vẫn ngỡ là cõi phúc lạc.

Phóng túng tình dục thì nặng nghiệp sát sanh tiêm

nhiễm thêm thói hư tật xấu, dồn nén dục tình tạo sự căng thẳng thần kinh dễ bị lệch lạc tình cảm và lý trí, con đường trung dung biết tiết dục chừng mực là cách xử trí hợp tình hợp lý nhất của lối đi Hạ thừa vậy.

V- THĂNG HOA NẲNG LỰC TÍNH DỤC

Bước sang nấc thang Thượng thừa, mọi việc đều trở nên tinh vi, nghiêm khắc hơn tuy vẫn đồng nguyên lý thăng hoa là Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần huồn Hư là tiến trình tự nhiên trong đời sống của các bậc cao tăng thoát tục.

Đối với các bạn trẻ đã chọn lối sống độc thân để tu học, cơ hội thỏa mãn dục tình coi như không có thì vấn đề thăng hoa tính dục cần phải được hiểu rõ cùng với những biến tướng lệch lạc, bệnh hoạn của nó trong khi bị dồn nén. Con đường này có ít người theo đuổi nổi, thất bại thì nhiều, thành công vẫn ít.

Năng lực tình dục có một sức mạnh huyền bí, nếu biết giữ nó lại trong thân cho đúng cách, nó sẽ được chuyển hóa thành sức mạnh tâm linh vô cùng phong phú và sáng tạo giống như lộ trình của kẻ đặng sơn khi lên đến đỉnh sẽ mở ra một chân trời bao la trước mắt.

Nguyên lý của hiện tượng thăng hoa là sự hòa hợp giữa linh hồn và thể xác mà vị chơn sư Phạm Công Tắc đã mô tả như sau:

“Mấy tạo bởi chữ hòa mà có, thì thể giới càn khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu, địa cầu này cũng phải hòa mới toàn hảo, như loại cũng phải hòa mới trường tồn chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh

hôn mới mong đoạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi hài này nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng theo phép âm dương hòa hiệp mới qui hồi cứu bốn, linh hồn bởi chữ hòa khí mới có đến thì tức nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các tôn giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều chớ cơ mẫu nhiệm chỉ có chữ hòa là đủ.

Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đọa vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan.

Khí lực cho cường thịnh thanh bai đừng để đến đôi mê muội bởi thất tình thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.

Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng để đến đôi mờ ám bởi tội tình thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thể đặng đoạt phép huyền vi.

Thân là Tinh, lực là Khí, trí là Thần: Nói rõ ra thì Tinh là thân thể, Khí là điển lực nghĩa là trí lự, Thần là linh hồn, ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau thì người mới mong đắc Đạo.”

Nhưng cụ thể chúng ta phải làm gì cho Tinh Khí Thần hòa hợp vẫn là câu hỏi khó trả lời bởi mỗi người có một khối nghiệp lực khác nhau từ tiền kiếp lưu lại, tánh khí không giống nhau, nguyện vọng tâm tư hướng về tương lai sâu thẳm trong tâm hồn cũng không giống nhau.

Nguyên lý vẫn là sự hòa hợp Tam Bửu – Tinh, Khí, Thần nhưng thực hành đạo lý phương pháp công phu vẫn

có khác biệt ở từng cơ thể, cũng như thang thuốc điều trị lập thành công thức vẫn phải gia giảm từng vị cho phù hợp với bệnh trạng biến thiên từng ngày.

Nghiên cứu sự sống nơi con người chúng ta thấy rằng thức ăn, nước uống, khí trời thu nhập vào trong thân chịu luật biến dưỡng tuần hoàn tạo ra sức sống gọi là Khí. Sức sống này bị tiêu hao qua các ngõ vận động thân xác, thân nhiệt biểu lộ tình cảm và lý trí cụ thể như giận hờn, ganh ghét buồn chán, dâm dục, yêu thương, vui mừng an lạc, ham muốn đủ thứ, suy nghĩ.

Nếu bạn đóng một ngõ này thì nguồn năng lực sống sẽ chuyển qua các ngõ khác để biểu lộ. Khi bạn chế ngự tình dục thần kinh trở nên căng thẳng vì bị dồn nén và để tạo lập lại sự thăng bằng nó sẽ có khuynh hướng giải tỏa qua các ngõ tiêu hao còn lại. Do đó có rất nhiều biểu hiện lệch lạc của tình cảm và lý trí khi tình dục bị nén.

Không giải tỏa bằng ngõ dâm dục, nguồn năng lực sống này sẵn sàng thay hình đổi dạng, chuyển qua các ngõ giận ghét buồn chán... Nếu bạn bén nhạy ở một thứ tình nào đó nó sẵn sàng làm gia tốc sức mạnh của tình ấy. Hiện tượng tâm lý những cô gái già khó tính là một bằng chứng hiển nhiên của trường hợp tuyệt dục mà không thăng hoa bị biến chứng. Do đó nếu chỉ đơn thuần đóng ngõ tình dục không thôi còn các ngõ khác vẫn mở hiện tượng thăng hoa tính dục hướng thượng sẽ không xảy ra được và người sống độc thân dễ dàng bị những biến chứng lệch lạc về tình cảm và tâm lý.

Đóng hết các ngõ tình cảm lại nguồn năng lực sống bị dồn nén sẽ giải tỏa ở sinh hoạt tư tưởng. Đóng luôn các tư tưởng tầm thường, nó sẽ cung ứng sức sống cho

các tư tưởng thanh cao phát triển. Ngừng nghỉ luôn cả tư duy phải trái để thần trí thật an tĩnh, phẳng lặng trống vắng hoàn toàn trong khi 13 ngõ tiêu hao ở phía dưới của 6 loại dục, 7 loại tình cũng đã bế lại hết rồi thì một sức sống nhiệm mầu sẽ tràn ngập tâm thức, đầy quyền năng sáng tạo, đa năng đa dụng, sáng suốt vô cùng, bạn có thể gọi đó là đức lớn, giác ngộ, minh triết, thánh thiện, thần lực v.v... tùy thói quen của bạn trong ngôn ngữ.

Tiến trình chuyển hóa ấy cũng giống như một quả bóng đầy hơi, nếu bạn bóp ở đầu này sức nén sẽ làm nở ra ở đầu kia. Chúng ta có thể kết luận được rằng một người đi trên con đường tu nếu không chủ trì được tình dục sẽ có ít cơ hội để nâng tâm thức lên cao cho được.

Trong con người của chúng ta có hai phần Phàm và Thánh lẫn lộn. Loại trừ hết Phàm thì còn Thánh hiện ra.

Tịch tư dục thì thiên lý lưu hành.

Nguyên lý ấy cổ nhân vẫn thường nói không có gì khó hiểu, nhưng rất khó thực hành vì có đến 13 ngõ để sức sống dục tình bị nén tìm đường giải tỏa rải rác từ thấp lên cao trong khi chỉ có một ngõ thẳng hoa sáng chói sau cùng ở tột đỉnh cheo leo của con đường chuyển hóa.

Phương luyện kỹ đặt vào con đường thứ ba Đại Đạo là những chỉ dẫn thực hành rất cụ thể, chi tiết mà vị chơn sư Phạm Công Tắc đã phổ biến rộng rãi khi Ngài còn sanh tiền sẽ giúp ích rất nhiều cho các bạn nào còn mơ hồ về chuyện mở cửa Bát Quái Đài tại thế này song song với con đường thẳng hoa tính dục.

Và để kết luận câu chuyện hôm nay tôi xin liệt kê những trạng thái tâm sinh lý biến đổi có thể thấy được

trong đời tu của các bạn khi tình dục bị bế vì ý chí tu hành cao độ muốn được thăng hoa.

- ▣ Nếu bạn bế ngỗ giao hợp nó sẽ biểu lộ bằng cảm xúc mặt da qua động tác âu yếm, vuốt ve môn trớn.
- ▣ Bế âu yếm nó sẽ biểu lộ bằng cử chỉ gợi tình, bồn cợt.
- ▣ Bế cử chỉ gợi tình, nó sẽ biểu lộ bằng lời nói trực tiếp hay bóng gió hoặc trong văn chương chữ nghĩa hoặc tai thích nghe người khác kể những chuyện loại ấy.
- ▣ Bế lời nói tình tự nó sẽ biểu lộ bằng ánh mắt thích ngắm nhìn da thịt thân xác hay cái bóng của nó trên sách báo, phim ảnh.
- ▣ Tất luôn ánh mắt đăm đõi dục tình nó sẽ biểu lộ bằng ý nghĩ, tư tưởng về chuyện của mình hay của người khác.
- ▣ Lãng động tư tưởng về tình dục trong lúc thức, nó sẽ hiện ra trong giấc chiêm bao và có thể làm thoát tinh của bạn.
- ▣ Định thần để giấc ngủ đừng chiêm bao mộng mị chuyện tình ái lãng nhãng, nó sẽ hiện ra thành sức yêu thương rộng rãi trên nhiều người.
- ▣ Ngừng nghĩ luôn biểu lộ yêu thương trên nhiều người, nó sẽ hiện ra trong sức sống hữu tình đối với vạn vật, cỏ cây hoa lá.
- ▣ Ngừng biểu lộ vạn vật hữu tình để Thần thật tĩnh lặng một sự hiểu biết nhiệm mầu, toàn diện trực

tiếp tục khắc sẽ hiện ra không lời không ý nào diễn tả hết được và chính nó cũng là quyền năng sáng tạo tương lai, là tình yêu thương đại đồng, là đức háo sanh, lòng bác ái, là tòa thiên lương nơi con người, sức sống ấy có sẵn nơi ta bấy lâu nay bị che khuất vì vô minh, lau sạch lớp bụi mờ trong tâm trí, lắng đọng thất tình lục dục nó sẽ hiện ra không ai ngăn cản được.

Dĩ nhiên đây chỉ là nguyên lý thăng hoa mà thôi, còn thuật rèn luyện cho Phàm hóa Thánh còn tùy theo thể trạng tinh khí nghiệp lực của mỗi cá nhân, Thánh ý chơn sự sẽ tác động khác nhau, thể hiện quyền công chánh và đức từ bi của Tạo-Hóa hằng hữu, vĩnh cửu trong cuộc đời này.

Tóm lại nơi con người, tình dục là biểu hiện sức sống Thượng Đế ở chỗ tốt cùng của phần Tinh, giác ngộ là biểu lộ sức sống Thượng Đế ở chỗ tốt cùng của phần Thần, sự chuyển hóa dòng sinh lực từ Tinh lên đến Thần thành công được gọi là thăng hoa.

Và câu chuyện tình dục trong nhân sinh quan Cao Đài giáo tôi kể cho các bạn nghe chấm dứt ở chỗ thăng hoa này.

Xin cảm ơn các bạn. ■

PHỤ LỤC

- **SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**
 - 1. Phần xã hội
 - 2. Phần Đạo
 - 3. Phần tâm linh
- **HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**

VÀI NÉT SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)



ÔNG NGUYỄN LONG THÀNH sinh ngày mồng 08 tháng 02 Âm lịch, năm Nhâm Ngọ, nhằm ngày thứ ba 24 tháng 03 Dương lịch năm 1942 (trong khai sinh ghi ngày sinh là 29-03-1942) tại làng Long Phụng, Quận Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

Là con trai thứ trong gia đình làm nghề nông, thân phụ là ông Nguyễn Văn Kiến (sinh 1913), từ mẫu là bà

Phan Thị Vi (sinh năm 1914).

- **NĂM 1949 - 1954:** học sinh Trường Tiểu Học Rạch Núi, Cần Giuộc, Long An.
- **NĂM 1954 - 1958:** học sinh Trường Tư Thục Tấn Thành, Xã Long An, Cần Giuộc.
- **NĂM 1958:** trúng tuyển vào Trường Công Lập Petrus Ký, đỗ tú tài toàn phần năm 1961.
- **NĂM 1961 - 1963:** sinh viên Đại Học Văn Khoa Saigon.
- **NĂM 1963 - 1965:** làm thư ký thống kê thuộc Bộ Y Tế Saigon.
- **NĂM 1964:** phát tâm ngộ Đạo, nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày Mồng 06 tháng 02 năm Giáp Dần (dương lịch 19.03.1964) tại Thánh Thất Đô Thành (891 Trần Hưng Đạo – Saigon). Sau đó đã mạnh dạn tham gia Ban Chức Việc phẩm Thông Sự. Điều đáng nói là ở tuổi thanh niên thuộc giới trí thức lại sớm khải ngộ tâm linh, nhiệt tình tham gia Đạo sự với bộ áo dài trắng, khăn đóng đen đi lại giữa chốn phồn hoa đô hội ở đất Sài Thành.
- **NĂM 1965:** trúng tuyển vào trường Đại Học Sư Phạm Saigon (ban Anh Văn “*khóa cấp tốc*”), năm 1966 thi tốt nghiệp đỗ hạng ba, được quyền ưu tiên chọn trường dạy học, thay vì chọn điểm gần nhà tại Saigon, tâm linh lại hướng về Đất Thánh, Long Thành đã chọn trường Trung Học Tây Ninh làm điểm đến, vì nơi đây vừa làm nhà giáo, vừa đúng ý nguyện làm môn đệ Đức Chí Tôn, vì ở gần Tòa Thánh. Khi đó ông đã sáng tác một bài thi gần như dự báo cho cuộc đời phụng sự:

*Đường về Thánh Địa lắm chông gai,
Nhọc khách làng văn bước dặm dài!
Chí quyết đem thân nung nghiệp cả,
Lòng đà phủ sạch mộng cân đai.*

*Cân đai phủ sạch đến rừng thiên,
Trục chỉ Thánh Tòa mộng thấy Tiên.
Ngoài ngõ xông xao tuồng bợn tục,
Trong Đền rộn rã trống cùng chiên.*

*Trống chiên rộn rã khúc tiêu thiếu,
Giục khách phàm trần cất tiếng kêu.
Thấy hỡi! Quì đây con đợi lệnh,
Chẳng hay Đạo sự ít hay nhiều?*

*Ít nhiều con phải quyết làm xong,
Ngặt nổi anh em chẳng một lòng.
Đứa trí hiệp ngu hiền chịu thiệt,
Đem thân phụng sự biết tròn không?*

Và ông đã chọn con đường phụng sự suốt cuộc đời ông. Tại trường học ông là một nhà giáo mẫu mực, làm tròn chức năng là một nhà mô phạm, thường xuyên nâng đỡ các con em học sinh hiếu học. Trên đường Đạo ông là một hiền giả đi tìm chân lý.

Cuộc sống thắm lặng trôi qua, bỗng vào một hôm thượng tuần tháng 02 Dương lịch năm 1967, ông thấy Thiên Nhân hiện sáng lò trong giường ngủ bốn lần trong đêm. Sáng hôm sau ông thuật lại cho ông Giáo Hữu

Thượng Tỷ Thanh, hỏi như vậy là thế nào? Và được ông Giáo Hữu Thượng Tỷ trả lời là theo kinh nghiệm tâm linh và sự hiểu biết thì Long Thành được Đức Chí Tôn điểm Đạo giao cho sứ mạng bí truyền để phổ độ chúng sanh.

Quả thật vậy, từ đó ông ăn chay trường, sống độc thân suốt đời, đặt toàn tâm toàn ý vào con đường phụng sự chúng sanh. Ông đạt được phép thông công bằng cách giáng tâm, thường xuyên nghe được lời hướng dẫn giáo hóa của Đức Lý Đại Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và các Đấng trọn lành. Việc trước tiên là ông được dạy phải đọc kỹ và tìm hiểu rõ nét hai cuốn sách: Pháp Chánh Truyền và Tân Luật. Ông lấy trí phàm phân tách và hỏi mục đích yêu cầu của công việc này, thì được trả lời để việc làm và lời nói sau này không sai phạm nên Chơn Giáo ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Tiếp theo là ông bị bắt buộc phải học thuộc kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, ông hỏi vậy để làm gì? Trả lời: Để thử ý chí quyết tâm của con người ông có quyết tâm đi trên con đường Đạo hay không? Thế là ông vừa dạy học ngoài đời, lại còn vừa học Kinh lễ, ông không nản chí và đã học thuộc tất cả các bài Kinh trong suốt một tháng để trả bài cho các Đấng. Nghĩ cũng lạ thường, nếu không phải là một bậc căn tu ắt dễ ngã lòng nản chí, ngược lại ông là một học trò siêng năng của các Đấng Thiêng Liêng.

Sau khi được điểm đạo, bề ngoài ông vẫn là một người bình thường, nhưng trong tâm linh ông là một đồng tử (medium) thường trực của các Đấng trọn lành. Cái hay của ông là luôn giữ mức quân bình giữa thần trí và xác thân. Vì vấn đề thông công nhập thể, có thể làm cái trí con người không bình thường trong đời sống hằng

ngày, có khi trở nên ngờ ngẩn tạm gọi là bị “mát”, nhưng trái lại Long Thành vẫn vững tiến trên con đường Thiên cơ đã vạch sẵn.

Dù đạt được một trình độ tâm linh tiến hóa, nhưng bản tánh vẫn ôn nhu, hòa ái, luôn luôn khiêm tốn, suốt đời chưa thấy ông phiền giận một ai. Việc này, nhiều người sống gần hoặc từng tiếp xúc đều biết rõ. Quả thật, Long Thành xứng đáng là một đệ tử chân truyền của Đức Chí Tôn. Ông đã độ được tất cả anh chị em trong gia đình nhập môn vào cửa Đạo và hướng tâm thức một số người đã từng gặp ông chấp thuận làm môn đệ Thượng Đế, tu hành theo đường chánh giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và điểm đặc biệt là ông vui lòng chấp nhận nhân quả của bản thân không lời than oán!

Vào ngày 01 - 12 - 1976 ông bị câu lưu hơn 4 năm tại các trại: B4, Cây Cây và trại cải tạo Bàu Cỏ đến ngày 2-4-1981 được trả tự do, ông vẫn tiếp tục ở lại Tòa Thánh tu hành cho đến ngày trở về Thiêng liêng vị. Suốt thời gian bị thử thách, vẫn một lòng giữ vững đức tin với Thượng Đế, vẫn ăn chay trường và tiếp tục phát triển tâm linh.

Con đường phụng sự của Nguyễn Long Thành có thể chia ra thành ba phần rõ rệt:

1. PHẦN XÃ HỘI

Làm tròn chức năng nhà giáo đối với con em học sinh.
Âm thầm cứu trợ, cấp tế cho người cùng khổ.

2. PHẦN ĐẠO

Mặt công truyền: thuyết trình các đề tài Đạo Giáo

tại văn phòng Khảo Cứu Vụ Tòa Thánh Tây Ninh nhằm làm sáng danh nền Đạo Cao Đài Tam Kỳ Phổ Độ.

Tổ chức các khóa dạy giáo lý Đạo Cao Đài cho con em học sinh tại trường Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, nhằm mục đích dạy cho học sinh tiểu học rõ phần Thể pháp và Bí pháp của Đạo, để trong tương lai các em có thể định hướng tâm linh của chính mình trên đường nhập thế.

Viết sách Đạo: Với mục đích đóng góp thêm những viên ngọc quý cho kho tàng tâm linh của nền Chơn Giáo, từ những năm 1971 đến năm 1998, Nguyễn Long Thành đã lần lượt cho ra đời 12 tác phẩm về Đạo Cao Đài như sau:

- ▣ **Con đường của người Đệ Tử Cao Đài** (đã được chính tác giả dịch sang Anh ngữ)
- ▣ **The Path of Cao Đài Disciple**
- ▣ **24 giờ Đạo.**
- ▣ **Danh hiệu và tiêu chuẩn lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.**
- ▣ **Thánh Ngôn yếu lược.**
- ▣ **Đời sống người Tín đồ Cao Đài.**
- ▣ **Quan niệm tu chơn.**
- ▣ **Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**
- ▣ **Luận Đạo Sư Tập.**
- ▣ **Thánh Ngôn tuyển tập.**
- ▣ **Đường vào cõi tục.**
- ▣ **Đời người.**
- ▣ **Bí pháp.**

3. PHẦN TÂM LINH

Nâng đỡ tâm thức cho những ai có tâm hồn đạo đức được may duyên gặp gỡ trong lúc ông còn sanh tiền. Có người sau vài lần luận Đạo với ông đã được khả ngộ về tâm linh.

Về phương diện tinh thần, Nguyễn Long Thành là một phú ông tâm linh, trái lại về mặt vật chất là một người nghèo đúng nghĩa.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không,
Không, không tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

NGUYỄN LONG THÀNH

Đời sống vật chất của ông gần như không có gì tư riêng, ngoại trừ một vài bộ đồ đổi thay, ở tạm nhà một bà chị kết nghĩa, nhưng ông có một kho báu vô cùng to lớn đó là: “*Cái vịnh cứu của tâm linh*”.

Lúc 15 giờ ngày 19 tháng 4 Âm lịch năm Mậu Dần (14-5-1998) Nguyễn Long Thành đã thanh thân ra đi trở về cõi vĩnh hằng.

Dù biết rằng đời là cõi tạm, nhưng sự ra đi của ông đã để lại nhiều nỗi tiếc thương cho bao lũ khách còn đang bôn ba trên đường qua bến tục.

Thánh Địa Tây Ninh

Năm 2008 (Mậu Tý)

Kỷ niệm 10 năm sau ngày Long Thành thoát tục.

HIẾN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)

Ngày sinh: 29-03-1942 (8-2- Nhâm Ngọ)

Nơi sinh: Long Phụng, Cần Giuộc, Long An.

Thân phụ: Nguyễn Văn Kiến

Thân mẫu: Phan Thị Vĩ

Nhập môn vào Đạo Cao Đài: 6-2-Giáp Thìn (dl 19-3-1964) tại Thánh Thất Đô Thành (Sài Gòn), đến năm 1966 được bốn Đạo cử lên làm Thông Sự ở Quận 2, và Hiến Tài Khóa II

Học vấn: Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Cấp Tốc ban Anh Văn, được bổ nhiệm làm giáo sư Anh Văn tại trường Trung Học Tây Ninh 19-6-1966.

Trong thời gian này ông nghiên cứu giáo lý Đạo Cao Đài, tham gia giảng dạy giáo lý cho học sinh tại Đạo Đức Học Đường và trường Trung Học Lê Văn Trung, đồng thời bắt đầu viết sách về đề tài: Tìm Hiểu Giáo Lý Cao Đài (12 tác phẩm).

Từ 1-12-1976 đến 20-4-1981, ông bị giam tại khám đường Tây Ninh và Bàu Cỏ.

Sau khi được trả tự do, sức khỏe ông rất kém, chỉ nằm nhà dưỡng bệnh. Tuy thể xác đau yếu, nhưng đời sống tâm linh rất phong phú, được các Đấng Thiêng Liêng mặc khải cho biết nhiều điều và làm nhiều việc.

Đức Hộ-Pháp có cho ông bốn câu thơ:

*Thuyền Đạo giờ đây vắng bóng Thầy,
Đàn em Chúc sắc cũng buồn lây,
Đỡ nâng nghiêng ngửa trong đôi lúc,
Dụng đồ THÀNH LONG nhắc ý Thầy.*

Nguyễn Long Thành qui liễu 19-4-Mậu Dần (dl 14-5-1998), được đưa vào Khách Đình trong Nội ô Tòa Thánh để làm lễ tang, hưởng 57 tuổi.

Nguyễn Long Thành từ ngày ngộ Đạo, chí quyết hy sinh phụng sự cho Đạo pháp, cho nhân sanh, không lập gia đình, không nhà cửa, không tài sản, tất cả đều không.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không.
Không, không, tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

ĐƯỜNG VÀO CỖ TỤC

SOẠN GIẢ: Hiên-Tài NGUYỄN LONG THÀNH